# GIẤY ĐĂNG KÝ KIÊM HỢP ĐỒNG MỞ, SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN, DỊCH VỤ

*(Form and Contract for opening, using current account, services)*

***Dành cho Tổ chức/*** *(For Organization)*

**Số hợp đồng *(No.)*/**
**Mã khách hàng *(CIF):***
.....

***Kính gửi:*** **Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK), CN/PGD** *(To: ABBANK branch/ sub branch)* .....

## THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC MỞ TÀI KHOẢN *(ORGANIZATION INFORMATION)*

1. **Tên tổ chức đầy đủ** *(Organization's name):* .....
   Tên tiếng anh *(English name):* .....
   Tên viết tắt *(Short Name):* .....
2. **Số định danh (nếu có)** *(Organization's Identification No. (if any))*: .....
3. **Trang thông tin điện tử (nếu có)** *(Website (if any))*: .....
4. **Mã số thuế** *(Tax ID):* ..... Số giấy ĐKKD/ Giấy chứng nhận đầu tư *(Business/Investment registration ID):* .....
   Nơi cấp *(Issued Place):* ..... Ngày cấp *(Issued Date):* ..... Ngày hết hạn *(Expiry date):* .....
5. **Quyết định thành lập số** *(Operating license No.):* .....
   Nơi cấp *(Issued Place):* ..... Ngày cấp *(Issued Date):* ..... Ngày hết hạn *(Expiry date):* .....
6. **Địa chỉ theo đăng ký kinh doanh** *(Registered address):* .....
   Địa chỉ liên hệ *(Mailing address):* .....
7. **Điện thoại** *(Phone):* ..... Fax *(Fax):* ..... Email: .....
8. **Loại hình** *(Type of business):* ..... Ngành nghề kinh doanh *(Business Sector):* .....
9. **Thông tin dành cho doanh nghiệp siêu nhỏ[1] và tổ chức khác** *(For Micro-enterprise and others)*:
   Lĩnh vực kinh doanh *(Business Field)*: .....
   Số lao động tham gia BHXH bình quân năm *(Annual Average No. of Employees participating in Social Insurance)*: .....
   Tổng doanh thu năm *(Total annual revenue)*: ..... Tổng nguồn vốn *(Total capital)*: .....
10. **Người đại diện Hợp pháp *(Lawful Representative):*** [2]
    **Ông/bà*(Mr/ Mrs):*** .....
    Mã số thuế (nếu có) *(Tax ID (if any))*:.....
    Nghề nghiệp, chức vụ *(Position):* .....
    Điện thoại *(Tel):* ..... Email: .....
    Giới tính *(Gender):* ☐ Nam *(Male)* ☐ Nữ *(Female)* Ngày, tháng, năm sinh *(Date of Birth):* .....
    Quốc tịch *(Nationality):* ..... là người cư trú *(Resident):* ☐ Có *(Yes)* ☐ Không *(No)*
    Số thẻ xanh (nếu có) *(Green Card No.) (if any):* ..... Số CCCD/CC/Hộ chiếu *(ID or Passport No.):* .....
    Nơi cấp *(Issued Place):* ..... Ngày cấp *(Issued Date):* ..... Ngày hết hạn *(Expiry date)*: .....
    Số giấy tờ cư trú hợp pháp (nếu có) *(Residence Permit No.) (if any)* [3]*:* .....
    Nơi cấp *(Issued Place):* ..... Ngày cấp *(Issued Date):* ..... Ngày hết hạn *(Expiry date)*: .....
    Địa chỉ nơi ở hiện tại *(Residential address):* .....
    Địa chỉ thường trú (nếu khác địa chỉ nơi ở hiện tại) *(Permanent address (if different from residential address)):* .....
    .....
    Địa chỉ thường trú ở quốc gia khác (dành cho người nước ngoài có nhiều hơn một quốc tịch) *(Permanent address in other countries (for foreigner with more than one nationality)):* .....
    Quyết định bổ nhiệm số *(Appointing Decision No.)*: .....
    Văn bản ủy quyền (nếu có)/ *(Power of attorney No. (if any)):* ..... Ngày *(dated):*.....
    **Ông/bà *(Mr/Mrs):*** .....
    Mã số thuế (nếu có) *(Tax ID (if any))*:.....
    Điện thoại *(Tel):* ..... Email: .....
    Nghề nghiệp, chức vụ *(Position):* .....
    Giới tính *(Gender):* ☐ Nam *(Male)* ☐ Nữ *(Female)* Ngày, tháng, năm sinh *(Date of Birth):* .....

[1] Dành cho doanh nghiệp siêu nhỏ theo Nghị định 80/2021/NĐ-CP hoặc các văn bản sửa đổi/bổ sung/thay thế từng thời kỳ. *(For super small business only as regulated by Decision 80/2021-NĐ-CP or others as regulated by the law of Vietnam)*

[2] Người đại diện hợp pháp là người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền. *(Lawful Representative is the legal representative or authorized signatory)*

[3] Giấy tờ cư trú hợp pháp gồm số định danh người nước ngoài (nếu có); hoặc số thị thực nhập cảnh/số giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam), trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương theo quy định pháp luật hiện hành. *(Residence Permit No. can be foreigner's Identification Number (if any); or Visa for entry No./No. of other document replaced for Visa for entry (for foreigner residing in Vietnam), except in cases of visa exemption according to the provisions of law or other equivalent documents as defined by the law)*

Quốc tịch *(Nationality):* ..... là người cư trú *(Resident):* ☐ Có *(Yes)* ☐ Không *(No)*

Số thẻ xanh (nếu có) *(Green Card No.) (if any):* ..... Số CCCD/CC/Hộ chiếu *(ID or Passport No):* .....

Nơi cấp *(Issued Place):* ..... Ngày cấp *(Issued Date):* ..... Ngày hết hạn *(Expiry date)*: .....

Số giấy tờ cư trú hợp pháp (nếu có) *(Residence Permit No.) (if any)* [3]*:* .....

Nơi cấp *(Issued Place):* ..... Ngày cấp *(Issued Date):* ..... Ngày hết hạn *(Expiry date)*: .....

Địa chỉ nơi ở hiện tại *(Residential address):* .....

Địa chỉ thường trú (nếu khác địa chỉ nơi ở hiện tại) *(Permanent address (if different from residential address)):* .....

.....

Địa chỉ thường trú ở quốc gia khác (dành cho người nước ngoài có nhiều hơn một quốc tịch) *(Permanent address in other countries (for foreigner with more than one nationality)):* .....

Quyết định bổ nhiệm số *(Appointing Decision No.)*: .....

Văn bản ủy quyền số (nếu có)/ *(Power of attorney No. (if any)):* ..... Ngày *(dated):* .....

## ĐĂNG KÝ THÔNG TIN VÀ/HOẶC TÀI KHOẢN *(INFORMARTION AND/OR ACCOUNT(S) REGISTRATION)*

**Đề nghị Ngân hàng TMCP An Bình, CN/PGD** *(To inquire ABBANK branch/ sub branch)*:

☐ Mở tài khoản thanh toán với tên tài khoản[4] *(To open current account with Account Name):* .....

☐ Mở thông tin khách hàng *(To open Information)*

☐ Thay đổi thông tin *(Account information change)*

☐ Đăng ký dịch vụ *(Service registration)*

Loại tiền tệ *(Currency)*: ☐ VND ☐ USD ☐ Loại khác *(Orther):* .....

## ĐĂNG KÝ MẪU DẤU VÀ CHỮ KÝ *(Specimen Signature and Stamp)*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**
***(Lawful Representative)***

**Mẫu chữ ký**
***(Specimen Signature)***

A1

Họ tên *(Full name):*.....
Số CCCD/CC/Hộ chiếu *(ID/ PP No.):*..... .....
Ngày cấp *(Issued Date):*..... Nơi cấp *(Issued Place):*.....

| ① | ② |
|---|---|
| | |

A2

Họ tên *(Full name):* .....
Số CCCD/CC/Hộ chiếu *(ID/ PP No.):*..... .....
Ngày cấp *(Issued Date):*..... Nơi cấp *(Issued Place):*.....
Văn bản ủy quyền số *(Power of Attorney No.):*.....Ngày *(Dated)*.....

| ① | ② |
|---|---|
| | |

**CHỮ KÝ CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG (HOẶC NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN) VÀ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
***(Specimen signatures of Chief Accountant (or Person in charge of Accounting) and Authorized Signatory)***

**Mẫu chữ ký**
***(Specimen Signature)***

**Kế toán trưởng (hoặc Phụ trách kế toán)** ***(Chief Accountant (or Person in charge of Accounting):*** B1

Họ tên *(Full name):*.....
Mã số thuế (nếu có) *(Tax ID (if any))*: .....
Nghề nghiệp, chức vụ *(Position):* .....
Điện thoại *(Tel):* ..... Email:.....
Giới tính *(Gender):* ☐ Nam *(Male)* ☐ Nữ *(Female)* Ngày, tháng, năm sinh *(Date of Birth):*.....
Quốc tịch *(Nationality):*..... Là người cư trú *(Resident):* ☐ Có *(Yes)* ☐ Không *(No)*
Số thẻ xanh (nếu có) *(Green Card No. (if any)):* .....
Số CCCD/CC/Hộ chiếu *(ID/ PP No.):*..... Nơi cấp *(Issued Place):* .....
Ngày cấp *(Issued Date):* ..... Ngày hết hạn *(Expiry date)*: .....
Số giấy tờ cư trú hợp pháp (nếu có) *(Residence Permit No.) (if any)* [3]*:* .....
Nơi cấp *(Issued Place):* .....
Ngày cấp *(Issued Date):* ..... Ngày hết hạn *(Expiry date)*: .....
Địa chỉ nơi ở hiện tại *(Residential address):* .....
Địa chỉ thường trú (nếu khác địa chỉ nơi ở hiện tại) *(Permanent address (if different from residential address)):* .....
.....
Địa chỉ thường trú ở quốc gia khác (dành cho người nước ngoài có nhiều hơn một quốc tịch) *(Permanent address*

| ① | ② |
|---|---|
| | |

[4]Tên tài khoản bao gồm bao gồm tên đầy đủ của tổ chức trên giấy phép thành lập, quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ chứng minh tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp.

*in other countries (for foreigner with more than one nationality)):* .....
.....
Quyết định bổ nhiệm số *(Appointing decision No.):*..... Ngày *(Dated):* .....

**Người được ủy quyền (Authorized Signatory ):**

B2

| ① | ② |
|---|---|
| | |

Họ tên *(Full name):*.....
Mã số thuế (nếu có) *(Tax ID (if any))*: .....
Nghề nghiệp, chức vụ *(Position):* .....
Điện thoại *(Tel):*.....Email: .....
Điện thoại *(Tel):*.....Email: .....
Giới tính *(Gender):* ☐ Nam *(Male)* ☐ Nữ *(Female)* Ngày, tháng, năm sinh *(Date of Birth):*.....
Quốc tịch *(Nationality):* ..... Là người cư trú *(Resident):* ☐ Có *(Yes)* ☐ Không *(No)*
Số thẻ xanh (nếu có) *(Green Card No. (if any)):* .....
Số CCCD/CC/Hộ chiếu *(ID/ PP No.):*..... Nơi cấp *(Issued Place):* .....
Ngày cấp *(Issued Date):* ..... Ngày hết hạn *(Expiry date)*: .....
Số giấy tờ cư trú hợp pháp (nếu có) *(Residence Permit No.) (if any)* [3]*:* .....
Nơi cấp *(Issued Place):* .....
Ngày cấp *(Issued Date):* ..... Ngày hết hạn *(Expiry date)*: .....
Địa chỉ nơi ở hiện tại *(Residential address):* .....
Địa chỉ thường trú (nếu khác địa chỉ nơi ở hiện tại) *(Permanent address (if different from residential address)):* .....
.....
Địa chỉ thường trú ở quốc gia khác (dành cho người nước ngoài có nhiều hơn một quốc tịch) *(Permanent address in other countries (for foreigner with more than one nationality)):* .....
.....
Văn bản ủy quyền số *(Power of Attorney No.):* .....Ngày *(Dated)*.....

**MẪU DẤU *(Specimen Stamp)***

| ① | ② |
|---|---|
| | |

## ĐỀ NGHỊ ABBANK ĐĂNG KÝ (ABBANK MUST REGISTER):

☐ **Tất cả người đại diện hợp pháp phải cùng ký chứng từ giao dịch.** *(All Lawful Representatives must sign together all documentation for transactions)*

☐ **Một trong những người đại diện hợp pháp được độc lập ký chứng từ giao dịch mà không cần những người đại diện hợp pháp còn lại chấp thuận, đồng ý.** *(Each Lawful Representatives independently sign all transaction documents without the consent of the other Lawful Representatives)*

**Điều hành tài khoản theo nhóm chữ ký/ hạn mức cụ thể (nếu không đăng ký thì các chữ ký được đăng ký có toàn quyền sử dụng tài khoản theo nguyên tắc như trên)** *(The account can be operated under signature(s) / amount limit as below (If signature(s)/ amount limit is not registered in details, all registered specimen signature(s) shall have full right to operate the account as stipulated in the part above)*

**1. Nhóm chữ ký** *(Signatories):*..... **Hạn mức** *(Limit):*.....

**2. Nhóm chữ ký** *(Signatories):*..... **Hạn mức** *(Limit):*.....

## ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ ĐI KÈM TÀI KHOẢN (SERVICES REGISTRATION WITH ACCOUNT)

**1. Đăng ký sổ phụ** *(Account Statement registration)*:

**Chu kỳ nhận sổ phụ** *(Period of receiving Account Statement):*

☐ Hàng tháng *(Monthly)* ☐ Hàng năm *(Annually)* ☐ Khác *(Others):* .....

**Phương thức nhận sổ phụ** *(Receiving method of Account Statement):*

☐ Nhận tại ABBANK *(At ABBANK' s counter)* ☐ Nhận qua Email *(Via Email):* .....

☐ Nhận qua Bưu điện *(Via post)*. Địa chỉ gửi sổ phụ *(Address)*: .....

**2. Đăng ký thẻ ghi nợ quốc tế Visa Business Debit** *(Visa Business Debit card registration):*

**Thông tin người sử dụng thẻ chính** *(Primary Cardholder information)*[5]:

Người đại diện Hợp pháp của tổ chức, Ông/Bà (chữ in hoa) *(Lawful Representative, Ms./Mr. (Capitalized Letters)):* .....

Số CCCD/CC/Hộ chiếu *(ID/ PP No.)*: .....

Điện thoại di động *(mobile phone)*: ..... Email: .....

[5] Áp dụng khi người sử dụng thẻ là Người đại diện hợp pháp đăng ký thông tin tại mẫu này và đã cung cấp đầy đủ hồ sơ theo quy định ABBANK. *(Applied only when Cardholder is the Lawful Representative with information registered and required documents submitted to ABBANK)*

Hạng thẻ *(Class)*: ☐ Chuẩn *(Standard)* ☐ Vàng *(Gold)*

**Loại hình phát hành** (Áp dụng tại Miền Bắc, Đà Nẵng, HCM) *(Isuance Type (Applied in the North, Danang, HCMC)*:

☐ Nhanh *(Prioritized)* ☐ Thường *(Normal)*

**Loại tài khoản** *(Account type):* ☐ Tài khoản thanh toán thẻ *(Visa Business Debit Card Account)* ☐ VND

**Nhận điều chuyển vốn tự động** *(Automatic receive fund transfered)*: ☐ Không *(No)* ☐ Có, từ tài khoản số *(Yes, from Acc. No.)* .....

Đạt ngưỡng *(Threshold limit)*: VND .....

**Địa chỉ nhận thẻ & thông báo giao dịch (TBGD) thẻ chính** *(Receiving address of card & information for Primary Card)*:

Địa chỉ nhận thẻ *(Card receiving address)*: ☐ Tại ABBANK CN/PGD *(At ABBANK Branch/Sub-branch)*.....

☐ Qua bưu điện *(Via post)*: Địa chỉ *(Address)* .....

.....

Trong trrường hợp nhận thẻ/PIN theo đường bưu điện, Khách hàng chịu phí vận chuyển và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu xảy ra rủi ro. *(In case of receiving card/PIN via post, Customer shall bear the delivery fee and full responsibility for any risk occurs)*

Phương thức nhận PIN *(PIN receiving method)*: ☐ Sử dụng EPIN (nhận PIN qua Số điện thoại của người sử dụng thẻ chính) *(register for EPIN (receiving via Mobile Phone No. of Primary Cardholder)*

Khách hàng đề nghị ABBANK cung cấp mã PIN theo phương thức nêu trên. Khách hàng đã hiểu rõ và cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro có thể phát sinh do cấp mã PIN theo phương thức đã đăng ký. *(Customer requests ABBANK to provide the PIN code according to the above registered method. Customer has clearly understood and committed to bear all costs and responsibility for any risk arised from providing the PIN code according to the above registered method)*

**Thông tin người sử dụng thẻ phụ** *(Secondary Cardholder information)*:

| **Chủ thẻ phụ 01** *(Secondary Cardholder 01)* | **Chủ thẻ phụ 02** *(Secondary Cardholder 02)* |
|---|---|
| Họ tên *(Full name):* | Họ tên *(Full name):* |
| Mã số thuế (nếu có) *(Tax ID (if any))*: | Mã số thuế (nếu có) *(Tax ID (if any))*: |
| Nghề nghiệp, chức vụ *(Position):* | Nghề nghiệp, chức vụ *(Position):* |
| Điện thoại di động *(mobile phone)*: | Điện thoại di động *(mobile phone)*: |
| Email: | Email: |
| Giới tính *(Gender):* ☐ Nam *(Male)* ☐ Nữ *(Female)* | Giới tính *(Gender):* ☐ Nam *(Male)* ☐ Nữ *(Female)* |
| Ngày, tháng, năm sinh *(Date of Birth):* / / | Ngày, tháng, năm sinh *(Date of Birth):* / / |
| Quốc tịch *(Nationality):* | Quốc tịch *(Nationality):* |
| Là người cư trú *(Resident):* ☐ Có *(Yes)* ☐ Không *(No)* | Là người cư trú *(Resident):* ☐ Có *(Yes)* ☐ Không *(No)* |
| Số thẻ xanh *(Green Card No.):* | Số thẻ xanh *(Green Card No.):* |
| Số CCCD/CC/Hộ chiếu *(ID/ PP No.):* | Số CCCD/CC/Hộ chiếu *(ID/ PP No.):* |
| Nơi cấp *(Issued Place):* | Nơi cấp *(Issued Place):* |
| Ngày cấp *(Issued Date):* / / | Ngày cấp *(Issued Date):* / / |
| Ngày hết hạn *(Expiry date)*: / / | Ngày hết hạn *(Expiry date)*: / / |
| Số giấy tờ cư trú hợp pháp (nếu có) *(Residence Permit No.) (if any)* [3]*:* | Số giấy tờ cư trú hợp pháp (nếu có) *(Residence Permit No.) (if any)* [3]*:* |
| Nơi cấp *(Issued Place):* | Nơi cấp *(Issued Place):* |
| Ngày cấp *(Issued Date):* | Ngày cấp *(Issued Date):* |
| Ngày hết hạn *(Expiry date)*: | Ngày hết hạn *(Expiry date)*: |
| Địa chỉ nơi ở hiện tại *(Residential address):* | Địa chỉ nơi ở hiện tại *(Residential address):* |
| Địa chỉ thường trú (nếu khác địa chỉ nơi ở hiện tại) *(Permanent address (if different from residential address)):* | Địa chỉ thường trú (nếu khác địa chỉ nơi ở hiện tại) *(Permanent address (if different from residential address)):* |
| Địa chỉ thường trú ở quốc gia khác (dành cho người nước ngoài có nhiều hơn một quốc tịch) *(Permanent address in other countries (for foreigner with more than one nationality)):* | Địa chỉ thường trú ở quốc gia khác (dành cho người nước ngoài có nhiều hơn một quốc tịch) *(Permanent address in other countries (for foreigner with more than one nationality)):* |
| Hạng thẻ *(Class)*: ☐ Chuẩn *(Standard)* ☐ Vàng *(Gold)* | Hạng thẻ *(Class)*: ☐ Chuẩn *(Standard)* ☐ Vàng *(Gold)* |
| Loại hình phát hành (Áp dụng tại Miền Bắc, Đà Nẵng, HCM) *(Isuance Type)*: ☐ Nhanh *(Prioritized)* ☐ Thường *(Normal)* | Loại hình phát hành (Áp dụng tại Miền Bắc, Đà Nẵng, HCM) *(Isuance Type)*: ☐ Nhanh *(Prioritized)* ☐ Thường *(Normal)* |
| Địa chỉ nhận thẻ *(Card receiving address)*:<br>☐ Tại ABBANK CN/PGD *(At ABBANK Branch/Sub-branch)*<br>☐ Qua bưu điện *(Via post)*: Địa chỉ *(Address)*<br>Trong trrường hợp nhận thẻ/PIN theo đường bưu điện, Khách hàng chịu phí vận chuyển và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu xảy ra rủi ro. *(In case of receiving card/PIN via post, Customer shall bear the delivery fee and full responsibility for any risk occurs)* | |
| Phương thức nhận PIN *(PIN receiving method)*: | |

| **Chủ thẻ phụ 01** *(Secondary Cardholder 01)* | | **Chủ thẻ phụ 02** *(Secondary Cardholder 02)* | |
|---|---|---|---|
| ☐ Sử dụng EPIN (nhận PIN qua Số điện thoại của khách hàng) *(register for EPIN (receiving via Mobile Phone No. of customer)*<br>Khách hàng đề nghị ABBANK cung cấp mã PIN theo phương thức nêu trên. Khách hàng đã hiểu rõ và cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro có thể phát sinh do cấp mã PIN theo phương thức đã đăng ký. *(Customer requests ABBANK to provide the PIN code according to the above registered method. Customer has clearly understood and committed to bear all costs and responsibility for any risk arised from providing the PIN code according to the above registered method)* | | | |
| **Chữ ký mẫu 01** | **Chữ ký mẫu 02** | **Chữ ký mẫu 01** | **Chữ ký mẫu 02** |
| | | | |

**3. Đăng ký dịch vụ SMS Banking và ABBANK Business** *(SMS Banking and ABBANK Business services registration)*:

**Loại dịch vụ** (*Service type):* ☐ SMS Banking ☐ ABBANK Business

**Danh sách tài khoản đăng ký** *(List of accounts registered):*

☐ Tất cả tài khoản thanh toán *(All current accounts)*

☐ Chỉ đăng ký các tài khoản thanh toán sau *(Only register the following current accounts):*

| **STT** *(No.)* | **Số tài khoản** *(Account number)* | | **Tên tài khoản** *(Account name)* | **Tiền tệ** *(Currency)* | **SMS Banking** | **ABBANK Business** |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | AC1 | | | ☐ | ☐ |
| | | AC2 | | | ☐ | ☐ |
| | | AC3 | | | ☐ | ☐ |

***Ghi chú*** *(Note):* Nội dung đăng ký tại Văn bản này không áp dụng đối với các tài khoản thanh toán mở sau thời điểm đăng ký này. Việc cung cấp dịch vụ cho tài khoản ngoại tệ trên ABBANK Business tùy thuộc vào chính sách sản phẩm của ABBANK từng thời kỳ. *(The registration content in this document does not apply to current accounts opened after the registration date. Providing services for foreign currency accounts depends on ABBANK's product policy from time to time).*

**Hạn mức tối đa hàng ngày của Tổ chức** *(Corporation maximium daily limit):* VND .....

Nếu để trống nội dung trên thì hạn mức tối đa hàng ngày của tổ chức sẽ được xác định bằng mức tối đa được phép theo quy định của ABBANK ban hành trong từng thời kỳ *(Corporation maximum daily limit will be set default to the corresponding maximum allowable as stipulated by the Bank from time to time if blank).*

**Hạn mức tối đa mỗi giao dịch của Tổ chức** *(Corporation maximium transaction limit):* VND .....

Nếu để trống nội dung trên thì hạn mức tối đa mỗi giao dịch của tổ chức sẽ được xác định bằng hạn mức tối đa được phép theo quy định của ABBANK ban hành trong từng thời kỳ *(Corporation maximum transaction limit will be set default to the corresponding maximum allowable as stipulated by the Bank from time to time if blank).*

**Chế độ phê duyệt** *(Approval Policy)*:

| **Chế độ phê duyệt** *(Approval Policy)* | **Số người tham *gia*** *(number of person(s))* |
|---|---|
| ☐ 01 người nhập và duyệt (*) *(One Creator-Approver)*<br>(Chỉ chọn mục này khi Tổ chức là Doanh nghiệp siêu nhỏ áp dụng chế độ kế toán đơn giản). *(Applicable to super small enterprises who adopt simple accounting methods)* | 1 người *(1 person)* |
| ☐ 01 người nhập và 01 người duyệt *(One Creator and one Approver)* | 2 người *(2 people)* |
| ☐ 01 người nhập và 02 người duyệt (Phê duyệt song song, thẩm quyền duyệt ngang nhau) *(One Creator and two Approvers (Parallel approval, equal approval authority))* | 3 người *(3 people)* |
| ☐ 01 người nhập và 03 người duyệt (Phê duyệt song song, thẩm quyền duyệt ngang nhau) *(One Creator ad three Approvers (Parallel approval, equal approval authority))* | 4 người *(4 people)* |
| ☐ Khác *(Other):*..... | |
| **Thứ tự phê duyệt khi có hơn một người duyệt** *(Approval order when more than one approver is required)* | |
| ☐ Phê duyệt song song, thẩm quyền duyệt ngang nhau *(Approval in parallel, of equal authority)* | |
| ☐ Phê duyệt tuần tự *(Approval in sequence)* | |

**Danh sách người dùng** *(Users list)*

Khách hàng đồng ý ủy quyền cho các người dùng có vai trò Nhập/Duyệt và có sử dụng dịch vụ tín dụng, dịch vụ thanh toán theo đăng ký phân quyền truy cập thông tin trong danh sách người dùng tại biểu mẫu này được thay mặt khách hàng khởi tạo/duyệt giao dịch trên ABBANK Bussiness.

Đối với hoạt động cấp tín dụng, ABBANK và khách hàng thỏa thuận thực hiện toàn bộ hoặc từng khâu trong quy trình cấp tín dụng trên ABBANK Business bao gồm nhưng không giới hạn bởi các khâu như đề nghị cấp tín dụng, giao kết văn kiện tín dụng, giải ngân. Theo đó, Người dùng được thay mặt Khách hàng khởi tạo/ duyệt toàn bộ hoặc một số khâu trong hoạt động cấp tín dụng.

*(Regarding credit services (guarantees, commitments to grant credit, disbursements) on ABBANK Business, the customer agrees to authorize users with the 'Input/Approval' role who also use credit services, as per the access rights registered in the user list on this form, to initiate/approve credit transactions (guarantees, commitments to grant credit, disbursements) on the customer's behalf.)*

Chủ tài khoản đồng ý xác nhận danh sách người dùng được đăng ký dưới đây. *(Account Holder confirmed that we registered users list as specific below).*

| **Thông tin người dùng** *(User information)* | **Thông tin người dùng** *(User information)* |
|---|---|
| Vai trò người dùng *(User role)*<br>☐ Nhập *(Creator)* ☐ Truy vấn *(Viewer)*<br>☐ Duyệt *(Approver)* ☐ Nhập duyệt *(Creator-Approver)*<br>☐ Khác *(Other)* | Vai trò người dùng *(User role)*<br>☐ Nhập *(Creator)* ☐ Truy vấn *(Viewer)*<br>☐ Duyệt *(Approver)* ☐ Nhập duyệt *(Creator-Approver)*<br>☐ Khác *(Other)* |
| Cấp duyệt người dùng *(Level of approval)*<br>☐ Cấp 1 *(1st)* ☐ Cấp 2 *(2nd)* ☐ Cấp 3 *(3rd)*<br>(Chỉ chọn nếu thứ tự phê duyệt là tuần tự). *(Applicable to sequential approvals only)* | Cấp duyệt người dùng *(Level of approval)*<br>☐ Cấp 1 *(1st)* ☐ Cấp 2 *(2nd)* ☐ Cấp 3 *(3rd)*<br>(Chỉ chọn nếu thứ tự phê duyệt là tuần tự). *(Applicable to sequential approvals only)* |
| Hạn mức chuyển tiền tối đa hàng ngày của Người dùng *(User maximium daily limit):* .....<br>Hạn mức chuyển tiền tối đa mỗi giao dịch Người dùng *(User maximium transaction limit):* ..... | Hạn mức chuyển tiền tối đa hàng ngày của Người dùng *(User maximium daily limit):* .....<br>Hạn mức chuyển tiền tối đa mỗi giao dịch Người dùng *(User maximium transaction limit):* ..... |
| ☐ Cấp mới *(Add-new)* | ☐ Cấp mới *(Add-new)* |
| Phạm vi áp dụng *(Scope of application)*<br>☐ Dịch vụ thanh toán *(Payment services)*<br>☐ Hoạt động tín dụng *(Credit activities)*<br>☐ Khác *(Other requirements)*[6]: ..... | Phạm vi áp dụng *(Scope of application)*<br>☐ Dịch vụ thanh toán *(Payment services)*<br>☐ Hoạt động tín dụng *(Credit activities)*<br>☐ Khác *(Other requirements)*[5]: ..... |
| Kênh giao dịch *(Transaction channel)*<br>☐ SMS Banking ☐ ABBANK Business | Kênh giao dịch *(Transaction channel)*<br>☐ SMS Banking ☐ ABBANK Business |
| Mã tài khoản truy xuất *(Access Account code). Vd: AC1, AC2, AC3, AC4):* | Mã tài khoản truy xuất *(Access Account code). Vd: AC1, AC2, AC3, AC4:* |
| Tên đăng ký trên hệ thống *(Username)*:..... | Tên đăng ký trên hệ thống *(Username)*:..... |
| Họ và tên *(Full name):* | Họ và tên *(Full name):* |
| Mã số thuế (nếu có) *(Tax ID (if any))*: | Mã số thuế (nếu có) *(Tax ID (if any))*: |
| Nghề nghiệp, chức vụ *(Position):* | Nghề nghiệp, chức vụ *(Position):* |
| Số điện thoại *(Mobile No.):* | Số điện thoại *(Mobile No.):* |
| Thư điện tử *(Email):* | Thư điện tử *(Email):* |
| Giới tính *(Gender):* ☐ Nam *(Male)* ☐ Nữ *(Female)* | Giới tính *(Gender):* ☐ Nam *(Male)* ☐ Nữ *(Female)* |
| Ngày, tháng, năm sinh *(Date of Birth):* / / | Ngày, tháng, năm sinh *(Date of Birth):* / / |
| Quốc tịch *(Nationality):* | Quốc tịch *(Nationality):* |
| Là người cư trú *(Resident):* ☐ Có *(Yes)* ☐ Không *(No)* | Là người cư trú *(Resident):* ☐ Có *(Yes)* ☐ Không *(No)* |
| Số thẻ xanh *(Green Card No.):* | Số thẻ xanh *(Green Card No.):* |
| Số CCCD/CC/Hộ chiếu *(ID/ PP No.):* | Số CCCD/CC/Hộ chiếu *(ID/ PP No.):* |
| Nơi cấp *(Issued Place):* | Nơi cấp *(Issued Place):* |
| Ngày cấp *(Issued Date):* / / | Ngày cấp *(Issued Date):* / / |
| Ngày hết hạn *(Expiry date)*: / / | Ngày hết hạn *(Expiry date)*: / / |
| Số giấy tờ cư trú hợp pháp (nếu có) *(Residence Permit No.) (if any)* [3]*:* | Số giấy tờ cư trú hợp pháp (nếu có) *(Residence Permit No.) (if any)* [3]*:* |
| Nơi cấp *(Issued Place):* | Nơi cấp *(Issued Place):* |
| Ngày cấp *(Issued Date):* | Ngày cấp *(Issued Date):* |
| Ngày hết hạn *(Expiry date)*: | Ngày hết hạn *(Expiry date)*: |
| Địa chỉ nơi ở hiện tại *(Residential address):* | Địa chỉ nơi ở hiện tại *(Residential address):* |

6 Phân quyền thực hiện giao dịch chuyển lương, truy cập thông tin và nhận thông báo giao dịch tài khoản định danh được cài đặt mặc định cho người dùng theo đăng ký tại Đề nghị này. Do tính bảo mật của thông tin, khách hàng cân nhắc phân quyền thực hiện giao dịch lương cho người dùng nhất định và đăng ký phân quyền truy cập thông tin tài khoản định danh tại mục "Yêu cầu khác". *(Authorisation to execute payroll transfers, access information and receive notification for virtual account will be granted by default to the users registered in this form. Due to the senstivity nature of such data, please take discretion while assigning payroll transfers privileges and virtual account access rights to specific users, by declaring under "Other requirements" section).*

| **Thông tin người dùng** *(User information)* | **Thông tin người dùng** *(User information)* |
|---|---|
| | |
| Địa chỉ thường trú (nếu khác địa chỉ nơi ở hiện tại) *(Permanent address (if different from residential address)):* | Địa chỉ thường trú (nếu khác địa chỉ nơi ở hiện tại) *(Permanent address (if different from residential address)):* |
| Địa chỉ thường trú ở quốc gia khác (dành cho người nước ngoài có nhiều hơn một quốc tịch) *(Permanent address in other countries (for foreigner with more than one nationality)):* | Địa chỉ thường trú ở quốc gia khác (dành cho người nước ngoài có nhiều hơn một quốc tịch) *(Permanent address in other countries (for foreigner with more than one nationality)):* |

***Ghi chú*** *(Notes):*

a) Người đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản bao gồm Người đại diện theo pháp luật hoặc Người đại diện được ủy quyền hợp pháp của Chủ tài khoản, hoặc Người đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản. *(Account Holder Group includes the Legal Representative or Legal Authorized Representative of the Account Holder, or Legal Authorized Representative of the Account Holder).*

b) Kế Toán Trưởng bao gồm Kế toán trưởng/Người phụ trách Kế toán, người được ủy quyền của Kế toán trưởng/Người phụ trách Kế toán và những cá nhân khác theo đăng ký của khách hàng tại bản Đề nghị này. *(Chief Accountant Group: includes the Chief Accountant/Person in charge of Accounting, the authorized person of the Chief Accountant/Person in Charge of Accounting, and other individuals as registered by the customer in this Form).*

c) Người đại diện hợp pháp của Chủ Tài Khoản hiểu và đồng ý rằng *(Lawful Representative of the Account Holder understands and agrees that)*:

- Trường hợp Người đại diện hợp pháp của Chủ Tài khoản đăng ký chính sách phê duyệt "01 người nhập và 01 người duyệt" cho khách hàng: Kế toán trưởng sẽ đăng ký với vai trò là "Người nhập". Trường hợp này, được hiểu rằng Kế toán trưởng đồng ý với việc thực hiện giao dịch ở vai trò "Kế toán trưởng". *(In case Lawful Representative of the Account Holder has registered the approval policy "01 Creator and 01 Approver" for the customer: Chief Accountant will register as the "Creator". In this case, it is understood that Chief Accountant agrees to the execution of the transaction in the role of "Chief accountant").*
- Trường hợp Chủ Tài khoản đăng ký các chính sách phê duyệt từ "02 người duyệt" trở lên: "Người nhập" và (những) "Người duyệt" phải là các cá nhân khác nhau. "Người duyệt" phải bao gồm tối thiểu Kế toán trưởng và Người đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản. Ngoại trừ trường hợp nếu Kế toán trưởng đã đăng ký với vai trò "Người nhập", thì: *(In case Account Holder registers approval policies for "02 Creators" or more: "Creator" and "Approvers" must be different individuals. The "Approver" must include at least Chief Accountant and Legal Representative of the Account Holder. Except if the Chief Accountant has registered as an "Creator", then):*
  - "Người duyệt" phải là các cá nhân khác với Kế toán trưởng *("Approver" must be individuals other than Chief Accountant).*
  - Việc Kế toán trưởng đăng ký vai trò "Người nhập" được hiểu rằng Kế toán trưởng đồng ý với việc thực hiện giao dịch ở vai trò "Kế toán trưởng". *(The registration of Chief Accountant as the "Creator" is understood to mean that Chief Accountant agrees to the execution of the transaction in the role of "Chief accountant").*
- Bằng Hợp đồng này, Chủ Tài Khoản đăng ký với ABBANK thông tin định danh và xác định vai trò của những người sử dụng dịch vụ ABBANK Business có thẩm quyền phê duyệt giao dịch với tư cách của Chủ Tài Khoản và Kế Toán Trưởng để đảm bảo các giao dịch của các tài khoản của Chủ Tài Khoản qua Ứng dụng ABBANK Business tuân thủ theo quy định pháp luật kế toán liên quan. *(By summiting this Form, The Account holder registers with ABBANK the personal identity and role identification information of ABBANK Business who have the authority to approve payments as Chief Accountant (or Chief Accountant delegation) and Account Holder (or Account Holders delegation) to ensure that payments made from Holders account via Internet Banking in compliance with relevant accouting laws).*

**4. Đăng ký dịch vụ nộp thuế điện tử** *(Tax collection services registration)*:

**Thông tin đăng ký dịch vụ** (*Service registration information):*

☐ Đăng ký dịch vụ Nộp thuế điện tử (NTĐT) và ủy quyền vô điều kiện và không hủy ngang cho ABBANK thực hiện trích tiền từ tài khoản thanh toán được liệt kê sau đây để thực hiện các giao dịch NTĐT và thu phí dịch vụ (nếu có) theo biểu phí hiện hành của ABBANK đối với các Giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước (GNT) được lập trên ứng dụng của Cổng thông tin điện tử của Tổng cục thuế gửi đến cho ABBANK nếu đảm bảo đủ điều kiện thanh toán (thông tin trên GNT đầy đủ, chữ ký số trên GNT khớp đúng với chữ ký số đã đăng ký sử dụng dịch vụ NTĐT, tài khoản trích nợ đủ số dư). *(Register for the Electronic Tax Payment (ETP) service and unconditionally and irrevocably authorize ABBANK to transfer money from the account listed below to perform ETP transactions and collect service charges (if any) according to ABBANK's regulation for Tax Payment Orders (TPO) made on the General Department of Taxation's Portal and sent to ABBANK if ensuring payment eligibility (full information on the TPO, digital signature on the TPO matches the digital signature registered to use the ETP service, debit account has sufficient balance).*

☐ Đăng ký dịch vụ Nộp thuế Hải quan điện tử 24/7 (HQĐT 24/7) và ủy quyền vô điều kiện và không hủy ngang cho ABBANK thực hiện trích tiền từ tài khoản thanh toán được liệt kê sau đây để thực hiện các giao dịch HQĐT 24/7 và thu phí dịch vụ (nếu có) theo biểu phí hiện hành của ABBANK đối với các GNT được lập trên ứng dụng của Cổng Thông tin Tổng cục Hải quan gửi đến cho ABBANK nếu đảm bảo đủ điều kiện thanh toán (thông tin trên GNT đầy đủ, chữ ký số trên GNT khớp đúng với chữ ký số đã đăng ký sử dụng dịch vụ HQĐT 24/7, tài khoản trích nợ đủ số dư). *(Register for the 24/7 Electronic Customs Tax Payment service (24/7 ECTP) and unconditionally and irrevocably authorize ABBANK to transfer money from the account listed below to perform 24/7 ECTP transactions and collect service charges (if any) according to ABBANK's regulation for Tax Payment Orders (TPO) made on the General Department of Customs Portal and sent to ABBANK if ensuring payment eligibility (full information on the TPO, digital signature on the TPO matches the digital signature registered to use the 24/7 ECTP service, debit account has sufficient balance).*

**Thông tin đại diện trực tiếp nộp thuế (chỉ dành cho đăng ký mới tại ABBANK dịch vụ HQĐT 24/7)** *(Information of authorized person (for new registration of 24/7 electronic customers tax registered at ABBANK only)):*

Họ và tên *(full name)*: .....

Mã số thuế (nếu có) *(Tax ID (if any))*: .....Nghề nghiệp, chức vụ *(Position)*: .....

Số điện thoại *(Mobile No.)*: .....Thư điện tử *(Email)*: .....

Giới tính *(Gender)*: ☐ Nam *(Male)* ☐ Nữ *(Female)* Ngày, tháng, năm sinh *(Date of Birth)*: .....

Quốc tịch *(Nationality)*: .....là người cư trú *(Resident)*: ☐ Có *(Yes)* ☐ Không *(No)*

Số thẻ xanh (nếu có) *(Green Card No.) (if any)*: ..... Số CCCD/CC/Hộ chiếu *(ID or Passport No.)*: .....

Nơi cấp *(Issued Place)*:.....Ngày cấp *(Issued Date)*:..... Ngày hết hạn *(Expiry date)*: .....

Số giấy tờ cư trú hợp pháp (nếu có) *(Residence Permit No. (if any))* [3]: .....

Nơi cấp *(Issued Place)*: .....Ngày cấp *(Issued Date)*: ..... Ngày hết hạn *(Expiry date)*: .....

Địa chỉ nơi ở hiện tại *(Residential address)*:.....

Địa chỉ thường trú *(Permanent address (if different from residential address))*:.....

.....

Địa chỉ thường trú ở quốc gia khác (dành cho người nước ngoài có nhiều hơn một quốc tịch) *(Permanent address in other countries (for foreigner with more than one nationality))*: .....

**Danh sách tài khoản đăng ký** *(List of accounts registered)*:

☐ Tất cả tài khoản thanh toán *(All current accounts)*

☐ Chỉ đăng ký các tài khoản thanh toán sau *(Only register the following current accounts)*:

| **STT** *(No.)* | **Số tài khoản** *(Account number)* | **Tên tài khoản** *(Account name)* | **Tiền tệ** *(Currency)* | **NTĐT** | **HQĐT** |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | ☐ | ☐ |
| | | | | ☐ | ☐ |

## CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG: *(Customer Declaration)*

1. Xác nhận các thông tin được cung cấp tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán, Dịch vụ này là chính xác và xác thực, do chính Khách Hàng kê khai và không có thông tin nào được cố ý che giấu (*Confirm that the information provided on this application is accurate and authentic, declared by the Customer and no information intentionally hidden).*
2. Chấp nhận rủi ro thông tin của sổ phụ bị tiết lộ ngoài mong muốn, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp: mật khẩu email của bị lộ, đánh cắp, bị lợi dụng vì bất cứ lý do gì, lỗi của bưu điện/nhân viên bưu điện và không khiếu nại ABBANK về việc này. *(Confirm to accept the risk of of unwanted disclosure of Account Statement, including but not limited to cases where passwords of emails are leaked, stolen, exploited for any reason, error of the post office/postal staff, and not complain to ABBANK about this).*
3. Hiểu rằng việc điền đầy đủ thông tin theo mẫu đơn này không bảo đảm sự chấp thuận đơn này của Ngân hàng TMCP AN BÌNH (ABBANK) đối với yêu cầu đăng ký thẻ ghi nợ quốc tế và ABBANK không có trách nhiệm trả lại bất kỳ hồ sơ cấp thẻ nào. *(Understand that completing the information in this form does not guarantee the approval of this application by ABBANK for Visa Business Debit card registration request and ABBANK is not responsible for returning any submitted documents).*
4. Cho phép và đồng ý với ABBANK có thể tìm kiếm thông tin từ bất kỳ thể nhân nào cho việc xác minh thông tin đề nghị cấp thẻ ghi nợ quốc tế theo Mẫu đăng ký này và chịu trách nhiệm đối với nghĩa vụ thanh toán và trách nhiệm phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ ghi nợ quốc tế đã được cấp. *(Allow and agree for ABBANK to investigate from any parties to verify the information declared in this form as well as be responsible for any obligations and responsibilities arised by using the issued card).*
5. Cam kết sẽ thanh toán các khoản phí liên quan theo biểu phí do ABBANK quy định trong từng thời kỳ. *(Commit to pay for all related fees according to the tariff prescribed by ABBANK from time to time).*
6. Nếu có bất kỳ sự thay đổi nào liên quan đến thông tin của Chủ tài khoản, thay đổi trong vai trò Kế Toán Trưởng, Người đại diện theo pháp luật của Chủ Tài Khoản và danh sách những người được ủy quyền giao dịch tài khoản, Chủ Tài Khoản có trách nhiệm thông báo cho ABBANK các thay đổi đó và cam kết gửi lại đề nghị thay đổi thông tin bằng văn bản. *(If any changes in role of Chief Accountant, Account Holder and their delegations authorize payment, Account Holder is responsible to notify to ABBANK such changes and undertakes to send a Form to update such changes).*
7. Chủ Tài Khoản cam kết bồi thường toàn bộ cho ABBANK và đảm bảo giữ cho ABBANK không chịu bất kỳ tổn thất, thiệt hại nào phát sinh từ bất kỳ hành động, thủ tục pháp lý, khiếu kiện, tổn thất, thiệt hại, chi phí và phí tổn (bao gồm các khoản chi phí và phí tổn pháp lý) nào được tiến hành để chống lại hoặc hoặc gánh chịu bởi ABBANK dù là trực tiếp hay gián tiếp phát sinh từ hoặc liên quan đến việc ABBANK chấp nhận yêu cầu đăng ký dịch vụ này của Chủ Tài Khoản và hành động dựa trên các chỉ thị ghi trên Mẫu đăng ký này hoặc việc Chủ Tài Khoản vi phạm bất kỳ cam kết, bảo đảm nào đã đưa ra trong Mẫu đăng ký này. *(Account Holder undertake to keep ABBANK from indemnified at all times against and to hold them harmless from all actions, legal proceedings, claims, loss, damages, costs and expenses (including expenses and legal fees) which may be brought against ABBANK or incurred by the ABBANK and which shall arise either directly or indirectly out of or in connection with ABBANK' acceptance of taking action in relying on the request instructed on this form or Account Holder's breach of any undertakings, warrants made herein).*
8. Chủ Tài Khoản cam kết rằng các thông tin được Chủ Tài Khoản cung cấp trên Mẫu đăng ký này là đúng, đủ và có giá trị pháp lý tại thời điểm ký xác nhận vào Mẫu đăng ký này. Chủ Tài Khoản đảm bảo mọi tuyên bố, cam kết, đảm bảo do Chủ Tài Khoản đưa ra trong Mẫu đăng ký này luôn đúng tại mọi thời điểm dù là trước, trong hay sau ngày ghi trên Mẫu đăng ký. *(Account Holder undertake that information provided in this Form are true, complete and up to date. Account Holder encures that all statements, undertakings and warrants made by Account Holders in this Form are true at any time on, before and after the date of this request Form).*
9. Xử lý Dữ liệu cá nhân *(Personal data processing)*

a. Dữ Liệu Cá Nhân ("**DLCN**") bao gồm DLCN cơ bản và DLCN nhạy cảm, là các thông tin, dữ liệu về cá nhân dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một cá nhân cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể hoặc liên quan đến việc định danh hoặc có thể định danh một cá nhân cụ thể. DLCN cơ bản là: thông tin về giấy tờ tùy thân, họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi ở, địa chỉ thư điện tử, trình độ học vấn, quốc tịch, số điện thoại, tình trạng hôn nhân, DLCN về thu nhập, và bất kỳ dữ liệu, thông tin nào mà theo quy định pháp luật tại từng thời điểm được định nghĩa là DLCN cơ bản do Khách hàng đã cung cấp, yêu cầu ABBANK cập nhật, điều chỉnh tại từng thời điểm. DLCN nhạy cảm bao gồm thông tin tín dụng, thông tin định danh, thông tin tiền gửi, tài khoản, tài sản gửi, thông tin giao dịch và bất kỳ dữ liệu, thông tin nào mà theo quy định pháp luật tại từng thời điểm được định nghĩa là DLCN nhạy cảm được ABBANK thu thập và/hoặc Khách hàng đã cung cấp, yêu cầu điều chỉnh tại từng thời điểm.

DLCN bao gồm dữ liệu của người đại diện hợp pháp, kế toán trưởng/người phụ trách kế toán, Tổng giám đốc, người thụ hưởng, chủ sở hữu hưởng lợi, … của Khách hàng và/hoặc cá nhân bất kỳ có liên quan đến Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán, Dịch vụ này mà trong quá trình ký kết, thực hiện, triển khai Khách hàng cung cấp cho ABBANK ("**Chủ thể DLCN**").

*(The personal data ("PD") includes general PD and sensitive PD, which refers to electronic information in the form of symbols, letters, numbers, images, sounds, or equivalences associated with an individual or used to identify an individual. The general PD refers to: information on identification documents, full name, date of birth, gender, residence, email address, education level, nationality, phone number, marital status, income; and any data, information that Customer provided or requested ABBANK to update which is defined as the general PD according to the provisions of law from time to time. The sensitive PD refers to: the information of credit, identification, deposits, accounts, assets, transactions and any data, information that Customer provided or requested ABBANK to update which is defined as the sensitive PD according to the provisions of law from time to time.*

*The PD includes data of the legal representative, chief accountant/person in charge of accounting, General Director, beneficiary, beneficial owner, ... of Customer and/or any individual related to this Form that Customer provides to ABBANK during the process of signing, implementing, and deploying ("PD's Entity")).*

b. Xử lý DLCN có thể được thực hiện bởi một hoặc nhiều hoạt động tác động tới DLCN, bao gồm không giới hạn các hành động như: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy DLCN hoặc các hành động khác có liên quan mà Khách hàng chuyển giao cho ABBANK (dưới bất kỳ hình thức nào bao gồm nhưng không hạn chế bởi tin nhắn, email, fax, văn bản, dữ liệu thoại, dữ liệu điện tử khác,…). *(PD processing refers to one or multiple activities that impact on the PD, including but not limited to the following actions: collection, recording, analysis, confirmation, storage, rectification, disclosure, combination, access, traceability, retrieval, encryption, decryption, copying, sharing, transmission, provision, transfer, deletion, destruction or other relevant activities, which is provided to ABBANK (under any forms including but not limited to text messages, emails, faxes, documents, voice data, other electronic data, …)*

c. ABBANK có thể thu thập và xử lý DLCN để sử dụng cho các mục đích bao gồm nhưng không hạn giới hạn theo các mục đích dưới đây ("**Mục Đích Xử Lý**"), cụ thể:

(i) Nhận biết, xác nhận thông tin nhận biết Khách hàng; xác minh tính xác thực các thông tin do Khách hàng cung cấp;

(ii) Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng; phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tham nhũng; quản lý rủi ro;

(iii) Thử nghiệm và cung cấp các dịch vụ thử nghiệm của ABBANK;

(iv) Quản trị, điều hành tổ chức; kiểm toán, kiểm soát nội bộ;

(v) Mục đích kế toán, tài chính; để khảo sát, nghiên cứu, tư vấn, đánh giá chất lượng công việc, hoạt động;

(vi) Phục vụ các nhu cầu, mục đích khác trong quá trình ABBANK cung cấp dịch vụ cho Khách hàng;

(vii) Theo quy định của ABBANK, các yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật từng thời kỳ.

*(ABBANK shall collect and process the PD for the purposes including but not limited to the followings purposes ("Processing Purposes"), specifically:*

*(i) Identifying and confirming Customer's information; verifying the authenticity of information provided by Customer;*

*(ii) Providing ABBANK's products and services; anti-money laundering, anti-corruption; risk management;*

*(iii) Testing and piloting ABBANK's services;*

*(iv) Business administration and management; internal auditing and control;*

*(v) Accounting and financial purposes; doing survey, researching, consulting, and evaluating the quality of work and operations;*

*(vi) Serving other demand and purposes during ABBANK's process of providing services to Customers;*

*(vii) According to ABBANK's regulations, the requirements of competent authorities or according to the provisions of law from time to time.)*

d. Khách hàng cam kết đã được sự đồng ý của các chủ thể DLCN:

(i) cho phép Khách hàng được quyền sử dụng, trao đổi, cung cấp cho ABBANK để ABBANK được xử lý DLCN phục vụ cho các Mục Đích Xử Lý;

(ii) đã được thông báo đến chủ thể DLCN trước khi tiến hành xử lý và được sự đồng ý của chủ thể DLCN này *(trừ trường hợp việc xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể DLCN theo quy định của pháp luật)*;

(iii) đã được chủ thể DLCN đồng ý để các bên được toàn quyền cập nhật, chỉnh sửa DLCN theo thông báo thay đổi mà chủ thể DLCN đó đã cung cấp cho Khách hàng;

(iv) cung cấp cho ABBANK các tài liệu, chứng từ chứng minh sự đồng ý của chủ thể DLCN nêu tại Mục (i), (ii), (iii) ngay sau khi có yêu cầu từ ABBANK và/hoặc theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

*(Customer commits to having the consent of the PD's Entity:*

*(i) allowing Customer to use, exchange, and provide ABBANK so that ABBANK can process the PD for the Processing Purposes;*

*(ii) having been notified to the PD's Entity before processing and having the consent of the PD's Entity (except for the case that the PD processing does not require the consent of the PD's Entity according to the provisions of law);*

*(iii) having been agreed by the PD's Entity for all parties to have full authority to update and edit the PD according to the change notice that the PD's Entity has provided to Customer;*

*(iv) providing ABBANK with documents proving the consent of the PD's Entity as stated in sections (i), (ii), (iii) immediately upon the request of ABBANK and/or competent authorities.)*

e. Khách hàng cam kết và bảo đảm việc xử lý DLCN của mình tuân thủ các nguyên tắc bảo vệ DLCN theo quy định của pháp luật về bảo vệ DLCN. Đồng thời bảo đảm có đủ tài liệu, chứng từ chứng minh sự tuân thủ của mình đối với các nguyên tắc xử lý dữ liệu này khi được ABBANK và/hoặc Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. *(Customer commits and guarantees that the PD processing of Customer complies with the principles of PD protection as prescribed by law on PD protection, as well as guarantees that Customer has all documents to prove the compliance with these principles upon the request of ABBANK and/or competent authorities)*

f. Trong trường hợp Khách hàng tiếp nhận yêu cầu rút lại sự đồng ý/chỉnh sửa/xóa dữ liệu/hạn chế xử lý dữ liệu của chủ thể DLCN, Khách hàng phải thông báo bằng văn bản cho ABBANK. *(In case Customer receives a request of PD's Entity to withdraw consent/rectify /delete/restrict the PD processing, Customer must notify ABBANK in writing)*

g. Trong trường hợp chủ thể DLCN thực hiện quyền rút lại sự đồng ý/chỉnh sửa/xóa dữ liệu/hạn chế xử lý dữ liệu với ABBANK, ABBANK sẽ thực hiện theo yêu cầu của chủ thể DLCN theo quy định của pháp luật mà không cần phải thông báo cho Khách hàng. Tùy thuộc vào mức độ ảnh hưởng của DLCN bị rút lại sự đồng ý/chỉnh sửa/xóa, ABBANK có thể sẽ phải đơn phương chấm dứt cung cấp dịch vụ cho Khách hàng.

Khách hàng đồng ý và thừa nhận rằng việc rút lại sự đồng ý/chỉnh sửa/xóa dữ liệu của chủ thể DLCN không làm ảnh hưởng đến tính hợp pháp của việc xử lý DLCN mà ABBANK đã thực hiện trước đó. Mọi thông tin, dữ liệu mà ABBANK có được từ việc xử lý DLCN trước đó, không buộc phải chấm dứt việc sử dụng và/hoặc phải xóa/hoàn trả lại cho Khách hàng và/hoặc chủ thể dữ liệu.

*(In case PD's Entity perfoms the right to withdraw consent/rectify/delete/restrict the PD processing with ABBANK, ABBANK shall have the right to process upon the request of PD's Entity according to the provisions of law without notifying to Customer. Depending on the level of impact of the PD's Entity's withdrawal of consent/rectifying/deletion, ABBANK shall have the right to unilaterally terminate the provision of services to Customer.*

*Customer agrees and admits that the withdrawal of consent/rectifying/deleting of data by the PD's Entity does not affect the legality of the PD processing that ABBANK has previously performed. Any information and data that ABBANK has obtained from the previous PD processing shall not be required to terminate the use and/or delete/return to Customer and/or PD's Entity.)*

h. Trường hợp Khách hàng bị chủ thể DLCN khiếu nại, tố cáo, khởi kiện và/hoặc bồi thường thiệt hại, Khách hàng sẽ tự chịu trách nhiệm và giải quyết vấn đề bằng chi phí của mình, đồng thời, giữ cho ABBANK không bị ảnh hưởng và được miễn trừ mọi nghĩa vụ phát sinh (nếu có), trừ trường hợp việc khiếu nại, tố cáo, khởi kiện và/hoặc bồi thường thiệt hại của chủ thể DLCN đó phát sinh do lỗi của ABBANK. *(In case Customer is complained, denounced, sued and/or compensated for damages by the PD's Entity, Customer shall be fully responsible and resolve all arising obligations at Customer's own expenses, as well as keep ABBANK unaffected and exempted from all arising obligations (if any), except for the case that the complaint, denunciation, lawsuit and/or compensation for damages by that PD's Entity arrised due to ABBANK's fault)*

i. Trong quá trình xử lý DLCN có thể xảy ra sự gián đoạn, trì trệ, ngắt quãng, lỗi hoặc bất cứ sự cố nào do các nguyên nhân nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của ABBANK, bao gồm nhưng không giới hạn tình trạng gián đoạn do nâng cấp, sửa chữa, lỗi đường truyền của nhà cung cấp dịch vụ internet, lỗi gián đoạn kỹ thuật cho nhà cung cấp hệ thống kỹ thuật, cơ sở hạ tầng khác, tin tặc, virus, bất khả kháng, trở ngại khách quan. Trong những trường hợp như vậy, ABBANK sẽ, bằng nỗ lực tối đa có thể và tình hình thực tế cho phép cũng như yêu cầu của pháp luật, thông báo cho (các) chủ tài khoản về sự cố xảy ra và (các) chủ tài khoản đồng ý miễn trừ cho ABBANK khỏi mọi trách nhiệm trong trường hợp đó. *(During the processing of personal data, interruptions, delays, interruptions, errors or any problems may occur due to causes beyond ABBANK's reasonable control, including but not limited to: Unlimited interruptions due to upgrades, repairs, transmission line errors of internet service providers, technical interruptions of technical system providers, other infrastructure, hackers, viruses, force majeure, objective obstacle. In such cases, ABBANK will, with maximum possible efforts and the actual situation permitting as well as legal requirements, notify the account holder(s) of the incident and(s) the account holder agrees to exempt ABBANK from all liability in such case).*

j. Các nội dung khác liên quan đến quan đến việc xử lý DLCN, quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ được ABBANK thực hiện và tuân thủ theo đúng thỏa thuận giữa Khách hàng và ABBANK và Chính Sách Bảo Mật Và Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân ("**Chính Sách**") được đăng tải trên thông tin điện tử ("**Trang Web**") của ABBANK tại https://www.abbank.vn và/hoặc các ứng dụng được ABBANK cung cấp ("**Ứng Dụng**"). ABBANK được toàn quyền cập nhật nội dung Chính Sách tại từng thời điểm và do đó, Khách hàng có nghĩa vụ phải thường xuyên kiểm tra trên Trang Web và/hoặc Ứng Dụng của ABBANK để bảo đảm rằng Khách hàng biết về những cập nhật gần nhất; đồng thời cập nhật cho chủ thể DLCN hiểu biết đầy đủ về thỏa thuận với ABBANK và Chính Sách của ABBANK liên quan đến xử lý DLCN. *(Others related to the PD processing, rights and obligations of the parties will be implemented by ABBANK and complied with in accordance with the agreement between Customer and ABBANK and the Policy of Privacy and Personal Data Protection ("Policy") posted on ABBANK's website ("Website") at https://www.abbank.vn and/or applications provided by ABBANK ("Applications"). ABBANK has the right to update the content of the Policy at any time and therefore, Customer is obliged to regularly check Website and/or Application of ABBANK to ensure that Customer is fully aware of the latest updates; as well as to update for the PD's Entity to fully understand the agreement with ABBANK and ABBANK's Policy related to the PD processing)*

10. Đề nghị của Khách Hàng nêu trên cùng với chấp thuận của ABBANK dưới đây và Điều khoản Điều kiện chung (bao gồm các Điều khoản điều kiện chung về mở và sử dụng tài khoản thanh toán, Điều khoản, điều kiện đối với từng sản phẩm dịch vụ và các Điều khoản Điều kiện khác có phạm vi áp dụng liên quan) tạo thành một Hợp đồng hoàn chỉnh ghi nhận việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán của Khách Hàng và có hiệu lực kể từ thời điểm ABBANK ký chấp thuận *(The Customer's proposal above and ABBANK's approval below and General Terms and Conditions (including Terms and Conditions on opening and using current account, Terms and Conditions for other products and services as well as other Terms and Conditions with relevant scope of application) is a complete Contract recording the opening and use of the Customer's current account and effect from the time ABBANK signs for approval).*

11. Xác nhận đã được ABBANK cung cấp đầy đủ thông tin về Điều khoản, điều kiện Chung (bao gồm các Điều khoản, điều kiện chung về mở và sử dụng Tài khoản thanh toán, điều khoản và điều kiện đối với từng sản phẩm dịch vụ và các Điều khoản, điều kiện khác có phạm vi áp dụng liên quan) đăng ký theo mẫu này (*Confirmation that ABBANK has provided full information on General Terms and Conditions (including Terms and Conditions on opening and using a current account, Terms and Conditions for other products and services as well as other Terms and Conditions with relevant scope of application) registered at this form).*
12. Đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và hoàn toàn tuân thủ Điều khoản điều kiện chung về mở và sử dụng tài khoản thanh toán và sản phẩm dịch vụ đăng ký theo mẫu này được đăng tải trên trang điện tử chính thức của ABBANK tại địa chỉ https://abbank.vn và tại Địa điểm giao dịch của ABBANK và là một phần không tách rời của Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán này, tạo thành một thể thống nhất, trọn vẹn, thể hiện sự thỏa thuận của Khách Hàng và ABBANK về mở và sử dụng tài khoản thanh toán *(We have read, clearly understood and agreed all contents of the terms and conditions on opening and using current account and registered services under this form listed at office or published on ABBANK's website: https://abbank.vn and at ABBANK's Transaction Office and is an integral part of the Application cum Contract to open and use this payment account, forming a unified and complete whole, representing the agreement of the Customer and ABBANK about opening and using a payment account).*
13. Trong trường hợp Khách Hàng vi phạm các cam kết nêu trên, Khách Hàng xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và ABBANK *(In case the Customer violates the above commitments, the Customer would like to take full responsibility before the law and ABBANK).*
14. Nội dung tiếng Anh được xem là bản dịch của nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn về nội dung giữa tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt có giá trị sử dụng**.** *(The English version has been prepared as a translation of Vietnamese version. In case there is discrepancies between the two versions, the Vietnamese version shall prevail.)*

***Lưu ý:* Khách hàng tuyệt đối không ký trên giấy trắng hoặc bất kỳ chứng từ nào theo yêu cầu nhân viên khi chưa thấy hoặc chưa hiểu nội dung văn bản/chứng từ đó.** *(Caution: Customers must not sign on blank paages or on any documents requested by bank staff without reading and understanding the content of that document.)*

Ngày *(Date)*:.....
Đại diện hợp pháp của Tổ chức (Ký tên và đóng dấu)
*(Lawful Representative of Organization (Signature and Stamp))*

**PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG** *(For bank use)*

Ngân hàng TMCP An Bình đồng ý *(We agreed to)*:

Mã KH *(Customer ID)*: ..... Ngày bắt đầu hoạt động của tài khoản *(Starting date):* .....

☐ Mở tài khoản *(Open Current Account):* ☐ Mở thông tin khách hàng *(Open information):*

☐ Thay đổi thông tin *(Account information change):* ☐ Đăng ký dịch vụ *(Service registration):*

| | **VND** | **USD** | **.....** |
|---|---|---|---|
| Số TK *(A/C No.)*: | _____ | _____ | _____ |

Ngày *(Date)*: .....

**GIAO DỊCH VIÊN** *(Teller)* **KIỂM SOÁT VIÊN** *(Supervisor)* **GIÁM ĐỐC** *(Director)*